

CHAPITRE IX LE SECOND CONCILE DU VATICAN (1962-1965)

Grand Événement Dans l'Église Catholique

Après quatre années de préparation, le second Concile du Vatican va s'ouvrir solennellement le 11 octobre 1962, présidé par Sa Sainteté le pape Jean XXIII, qui en a eu l'idée et a veillé à son organisation, comme au programme des sujets qui y seront traités.

C'est le 25 janvier 1959, deux mois après son élection, que le Pape a annoncé, à la stupeur de toute l'Église, son intention de réunir un Concile et, dès le mois de novembre suivant, il a mis en place douze Commissions chargées d'en préparer le programme et les sujets à débattre. Il espère qu'en sortira un rajeunissement et une « mise à jour » de l'Église : ce fameux *aggiornamento* — mot italien qui eut grand succès et dont on se gargarisa longtemps. Il faudra un travail considérable pour que tout se mette au point,

Tous les évêques du monde unis au Pape sont convoqués, mais parmi eux, un certain nombre ne pourra pas s'y rendre, les autorités civiles de leur pays créant des difficultés. C'est le cas pour les pays sous régime communiste, en particulier pour le Nord-Vietnam. Les dix évêques — à qui les autorités civiles n'ont d'ailleurs même pas transmis l'invitation du Pape : censure oblige — auraient sans doute pu partir quand même, mais, selon toute probabilité, il n'aurait pas été question de leur permettre de rentrer, bien qu'ils soient tous Vietnamiens. Ils ont donc estimé devoir rester à leur poste.

L'évêque de Kontum étant, lui, au Vietnam-Sud, est tenu de se rendre à Rome et il s'y est préparé consciencieusement, étudiant les « schémas préparatoires ».

Il quitte Saïgon pour Bangkok, au Siam, où se sont donnés rendez-vous une centaine d'évêques du Japon, de Corée, de Formose, de Hong-Kong, du Laos. Ils ont affrété un avion et s'envolent ensemble pour Rome dans la nuit du 7 au 8 octobre.

Voyage agréable - écrit, de Rome, à son père, Mgr Seitz – *voyage confortable, au-dessus de ces affreuses régions désertiques que nos devanciers, il y a trois siècles, parcouraient à pied pour rejoindre leur mission. À 900 km/h, nous avons accompli ce même trajet qui leur avait demandé près de deux années et coûté de nombreuses vies humaines.*

Chương IX Công Đồng Vatican II (1962-1965)

Biến Cố Lớn Trong Giáo Hội Công Giáo

Sau bốn năm chuẩn bị, Công Đồng Vatican II được khai mạc long trọng vào ngày 11 tháng 10 năm 1962, do Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII chủ trì. Ngài là người đã có ý tưởng và theo dõi sự tổ chức của Công Đồng, cũng như chương trình của các chủ đề sẽ được đem ra thảo luận tại đây.

Đó là ngày 25 tháng 1 năm 1959, hai tháng sau khi đắc cử, Đức Giáo Hoàng tuyên bố, trước sự kinh ngạc của cả Giáo hội, ý định triệu tập một công đồng và, vào tháng 11 năm sau, Ngài đã thành lập mười hai Ủy ban chịu trách nhiệm chuẩn bị chương trình và các chủ đề sẽ được thảo luận. Ngài hy vọng rằng sẽ có được một sự trẻ trung hóa và “cập nhật hóa” của Giáo hội: ngôn từ nổi tiếng *aggiornamento* này - từ tiếng Ý - đã trở nên rất thông dụng và được lặp đi lặp lại trên môi miệng nhiều người trong một thời gian dài. Phải mất rất nhiều công sức để mọi thứ được giải quyết.

Tất cả các giám mục trên thế giới hợp nhất với Đức Giáo Hoàng đều được triệu tập, nhưng trong số họ, một số sẽ không thể đến được, bởi vì chính quyền dân sự sở tại làm khó dễ. Đây là trường hợp của các nước dưới chế độ cộng sản, đặc biệt là miền Bắc Việt Nam. Đó là mười giám mục - mà chính quyền dân sự thậm chí không trao thư mời của Đức Giáo Hoàng tới tay: do bị kiểm duyệt. Chắc hẳn các ngài cũng có thể ra đi, nhưng sẽ khó được phép trở về, mặc dù họ đều là người Việt Nam. Vì vậy, các ngài cảm thấy nên ở nguyên tại chỗ.

Vì giám mục của Kontum ở miền Nam Việt Nam, nên Ngài chắc chắn sẽ đến Roma, và Ngài đã chuẩn bị chu đáo, nghiên cứu các "lược đồ tiền soạn".

Ngài rời Sài Gòn đến Bangkok, Thái Lan, nơi khoảng một trăm giám mục từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Lào đã hẹn nhau. Các ngài thuê một chuyên cơ và cùng bay đến Roma vào đêm mùng 7 rạng ngày 8 tháng 10.

Cuộc hành trình thú vị - Đức cha Seitz viết cho cha của mình từ Roma - *hành trình thoải mái, bay qua những vùng sa mạc đáng sợ mà những người tiền nhiệm của chúng con, ba thế kỷ trước, đã đi bộ để tới được nhiệm sở của họ. Ở tốc độ 900 km/giờ, chúng con đã hoàn thành một hành trình tương tự đã đòi hỏi họ gần hai năm và phải trả giá với nhiều mạng sống con người.*

Ce Concile est un événement prodigieux : jamais l'Église n'a tenu une assemblée aussi considérable par le nombre des participants et par l'importance des problèmes à traiter ; c'est l'événement le plus important du siècle. Chacun se sent bien petit, et chacun expérimente littéralement que l'Église, c'est l'Esprit Saint, plus que les hommes, si habiles soient-ils, qui la conduit.

Le 11 octobre 1962 voit une cérémonie grandiose, comme l'Église n'en a jamais connu : tous les cardinaux, archevêques, évêques et supérieurs généraux d'Ordres du monde entier, deux mille trois cents environ, entrant solennellement dans la basilique Vaticane et, après avoir salué la tombe de saint Pierre, le premier Pape, gagnant la place qui leur est assignée dans les immenses gradins tendus de rouge qui emplissent Presque toute la grande nef de la basilique. La Société des Missions Étrangères de Paris ne compte pas moins de vingt-quatre évêques.

Bien que déjà malade et affaibli, le Pape chante la messe du Saint-Esprit, puis il se retire et laisse les Pères commencer leur travail. Nous ne nous attarderons pas ici sur les nombreuses péripéties qui jalonnent ces journées, ces semaines, ces mois même de discussions qui suivront, mais nous pouvons dire que Mgr Seitz ne reste pas indifférent et inactive : en effet, trois fois, au cours de cette première session, il intervient oralement (chaque orateur a droit à six minutes, pas une de plus), et une douzaine d'autres fois par écrit lors des sessions suivantes, les textes écrits développant habituellement les idées exprimées par oral et étant alors étudiés par les Commissions. Sa première intervention, le 5 novembre 1962, concerne le projet de Constitution sur la liturgie, qui lui tient à cœur. Plusieurs centaines de milliers d'autochtones habitent sur les Hauts-Plateaux du Vietnam, explique-t-il. Seul un vingtième d'entre eux est évangélisé. Le grand obstacle est que l'expression de toute la religion, surtout la forme de notre liturgie, n'est pas adaptée à la culture de ces populations. Il demande donc qu'on ouvre la porte aux adaptations nécessaires pour rendre possible l'évangélisation dans la culture du pays.

On note dans le *Journal du Concile* du Père Henri de Lubac, s.j., expert au Concile, à la date du 8 novembre: *Je suis allé ce matin à l'hôtel Picadilly, derrière Saint-Jean du Latran, chez Mgr Seitz et son secrétaire, le P. Jacques Dournes, pour étudier avec eux les deux premiers schémas doctrinaux.*

Le 13 novembre, Mgr Seitz intervient de nouveau, au nom de la Conférence épiscopale du Vietnam, sur l'art sacré cette fois. Il desire que l'on montre que l'art sacré est au service de la liturgie ; que seul le Christ en croix domine l'autel, avec aussi une place pour la Théotokos; que ces images du Sauveur et de sa

Công đồng này là một biến cố phi thường: Giáo hội chưa bao giờ tổ chức một hội nghị to lớn như vậy bởi số lượng người tham gia và bởi tầm quan trọng của các vấn đề cần được thảo luận; đây là sự kiện quan trọng nhất của thế kỷ. Mọi người đều cảm thấy nhỏ bé, và mọi người thực sự trải nghiệm rằng Chúa Thánh Thần là người hướng dẫn Giáo hội, hơn là con người, cho dù họ có giỏi giang cỡ nào.

Ngày 11 tháng 10 năm 1962 chứng kiến một buổi lễ thật to đẹp mà Giáo hội chưa từng thấy: tất cả các hồng y, tổng giám mục, giám mục và bề trên các hội dòng đến từ khắp nơi trên thế giới, khoảng hai ngàn ba trăm vị, đã long trọng bước vào vương cung thánh đường Vatican và, sau khi nghiêng mình trước mộ Thánh Phêrô, vị Giáo Hoàng tiên khởi, đã tới vị trí chỉ định trên những băng ghế rộng bọc vải đỏ, chiếm gần như toàn bộ gian giữa của Vương cung thánh đường. Hội Truyền Giáo Paris có không dưới hai mươi bốn giám mục hiện diện.

Mặc dù đã yếu vì bệnh, Đức Giáo Hoàng vẫn chủ trì Thánh lễ cầu Chúa Thánh Thần, sau đó Ngài rút lui và để các nghị phụ bắt đầu công việc. Chúng ta sẽ không đi vào chi tiết các diễn biến của những cuộc thảo luận kéo dài cả ngày, cả tuần, và cả những tháng sau đó, nhưng chúng ta có thể nói rằng đức cha Seitz không thờ ơ và thụ động: thật vậy, ba lần, trong phiên họp đầu tiên này, Ngài đã phát biểu (mỗi người được quyền nói tối đa không hơn sáu phút) và hàng tá lần khác bằng văn bản trong các phiên họp tiếp theo, các văn bản thường triển khai từ các ý tưởng được diễn tả bằng lời nói và sau đó sẽ được các Ủy ban nghiên cứu. Phát biểu đầu tiên của Ngài, vào ngày 5 tháng 11 năm 1962, liên quan đến dự thảo hiến chế về phụng vụ, mà Ngài rất quan tâm. Ngài giải thích: có hàng trăm ngàn dân tộc bản địa sống trên Tây Nguyên Việt Nam, nhưng chỉ hai mươi phần trăm trong số họ đã trở lại đạo. Trở ngại lớn nhất là cách thức thể hiện toàn bộ tôn giáo, đặc biệt là hình thức phụng vụ của chúng ta, không thích hợp với văn hóa của các dân tộc này. Do đó, Ngài yêu cầu chúng ta phải mở cửa cho việc thích nghi cần thiết để có thể thực hiện việc truyền giáo trong nền văn hóa bản xứ.

Nhật ký Công Đồng của Cha Henri de Lubac, s.j., chuyên gia Công đồng, ghi nhận vào ngày 8 tháng 11: *Sáng nay tôi đến khách sạn Picadilly, phía sau nhà thờ Thánh Gioan Laterano, nơi ở của Đức Cha Seitz và thư ký của Ngài, cha Jacques Dournes, để cùng nghiên cứu với họ hai lược đồ tín lý đầu tiên.*

Vào ngày 13 tháng 11, Đức Cha Seitz lại phát biểu lần nữa, nhân danh Hội đồng Giám mục Việt Nam, lần này, về nghệ thuật thánh. Ngài muốn chúng ta chúng tỏ rằng nghệ thuật thánh là để phục vụ cho phụng vụ; chỉ có Chúa Ki-tô trên thập giá được đặt cao trên bàn thờ, cùng với một chỗ dành cho Đức Mẹ; những

Mère, bénies solennellement, ne servent pas seulement à la décoration, mais aient aussi un rôle liturgique ; que l'édifice sacré, visible par les païens, soit le vrai signe de la présence du Christ, dans la simplicité, la vérité, la pauvreté.

Une troisième intervention, le 19 novembre, concerne le schéma sur les sources de la Révélation. Au sujet de cette intervention, on relève encore dans le *Journal du Concile* du Père de Lubac:

Dimanche 18 novembre 1962: à 14 h 30, visite de Mgr Paul Seitz, accompagné de son théologien, le P. Dournes, tous deux des Missions Étrangères. Ils me soumettent deux rédactions préparées pour l'intervention que Mgr Seitz fera demain. Je choisis celle du théologien; l'évêque renonce de bonne grâce à sa propre rédaction. Je propose quelques coupes et diverses corrections.

Mgr Seitz emploiera donc un ton ferme, le lendemain, pour que l'on revoie des termes concernant « l'inerrance » et « l'inspiration », de même que ceux qui semblent suspecter les exégètes qui s'adonnent à des travaux de recherche. L'esprit selon lequel a été conçu ce schéma, dit-il, révèle un complexe défensif qui ne convient pas au Concile : à revoir!

Ses interventions écrites concerneront surtout le schéma sur l'Église, mais aussi l'oecuménisme, l'apostolat des laïcs, la vie et le ministère des prêtres, les Églises orientales, la liberté religieuse, l'Église dans le monde de ce temps et, bien sûr, l'activité missionnaire de l'Église. Sa principale critique sur tous ces schémas est qu'ils ne sont pas assez articulés autour de la constitution *Lumen gentium*, qui doit commander tout le reste.

Le plus beau jour de cette première session du Concile pour les évêques du Vietnam est le dimanche 18 novembre, où ils sont reçus en audience par Jean XXIII, leur regret étant l'absence des neuf évêques du Nord-Vietnam. Le Pape les entretient durant plus d'une heure de choses et d'autres, d'anecdotes piquantes ou insignifiantes, sur son enfance, sur Vatican I : c'est sa façon à lui, fin diplomate, de ne pas laisser les visiteurs lui poser de questions embarrassantes, et surtout pas, peut-être, sur les sujets brûlants dont on discute à Vatican II.

hình ảnh đã được làm phép cách long trọng của Đấng Cứu Thế và Mẹ của Người không chỉ được sử dụng để trang trí, mà còn đóng vai trò phụng vụ; nhà thờ được xây dựng sao cho những người ngoại đạo có thể nhìn thấy là dấu hiệu đích thực của sự hiện diện của Chúa Ki-tô cách đơn giản, chân thật, nghèo khó.

Một phát biểu thứ ba, vào ngày 19 tháng 11, tập trung vào lược đồ về các nguồn Khải Huyền. Liên quan đến lần phát biểu này, chúng ta cũng tìm thấy trong *Nhật ký Công Đồng* của cha De Lubac:

Chủ nhật, ngày 18 tháng 11 năm 1962: lúc 2:30 chiều, viếng thăm đức giám mục Paul Seitz, cùng với nhà thần học của Ngài, cha Dournes, cả hai thuộc Hội Truyền giáo Hải ngoại. Hai ngài nộp cho tôi hai bài soạn thảo chuẩn bị về nghị trình mà Đức cha Seitz sẽ thực hiện vào ngày mai. Tôi chọn bài của nhà thần học; Đức giám mục vui vẻ từ bỏ bài của riêng mình. Tôi đề xuất một số cắt giảm và sửa chữa khác nữa.

Đức cha Seitz sẽ dùng lời lẽ nghiêm khắc vào ngày hôm sau để đề nghị xem xét lại các từ ngữ liên quan đến ý niệm "*Kinh Thánh không thể sai lầm*" và "*linh ứng*", cũng như những từ ngữ dường như đang tạo ra ngờ vực đối với cả các học giả chú giải đang miệt mài tham gia nghiên cứu. Tinh thần mà theo đó lược đồ này được hình thành, theo Ngài, chứng tỏ một mặc cảm thù không phù hợp với Công Đồng; cần xem lại!

Các tham luận bằng văn bản của Ngài chủ yếu liên quan đến lược đồ về Giáo hội, cũng như về Giáo hội Hiệp nhất, hoạt động tông đồ giáo dân, đời sống và sứ vụ linh mục, các Giáo hội Đông phương, tự do tôn giáo, Giáo hội trong thế giới hiện đại, và tất nhiên, hoạt động truyền giáo của Giáo hội. Sự chỉ trích chính của Ngài đối với tất cả các lược đồ này là chúng không được kết nối đủ lại với nhau xung quanh Hiến chế *Lumen Gentium* (Ánh sáng muôn dân), hiến chế chỉ đạo tất cả các lược đồ khác.

Ngày đẹp nhất của phiên họp đầu tiên này của Công Đồng đối với các Giám mục Việt Nam là chủ nhật ngày 18 tháng 11, khi các ngài được tiếp kiến Đức Gioan XXIII, chỉ tiếc là chín Giám mục từ phía Bắc Việt Nam không có mặt. Đức Giáo Hoàng tiếp xúc với các ngài trong hơn một giờ đồng hồ, kể chuyện này chuyện kia, những giai thoại dí dỏm hoặc không đáng kể, kể về thời thơ ấu của Ngài, về Công Đồng Vatican I: đó là cách của Ngài, nhà ngoại giao tinh tế, không để khách đặt cho Ngài những câu hỏi lúng túng, và có lẽ đặc biệt là về các chủ đề nóng bỏng đang được thảo luận tại Công Đồng Vatican II.

Je suis âgé, leur dit-il à la fin, je suis prêt à mourir chaque jour. Je suis totalement abandonné à la volonté de Dieu, je reste confiant, optimiste. Jene veux pas compliquer les choses simples.

Nous pouvons dire que les évêques missionnaires éprouvent une sorte de frustration de cette première session, qui s'achève dès le 8 décembre, sans qu'aucun texte ait été promulgué. On n'a guère entendu parler de la conversion des païens et de l'évangélisation des deux milliards de non-baptisés qu'il y a encore, en particulier dans l'immense Asie. La place des missionnaires dans l'Église est pourtant plus que jamais d'actualité.

Mgr Seitz, après un passage en France et quelques jours en famille, rejoint son diocèse avec soulagement, mais pour quelques mois seulement.

Car le Concile n'est pas terminé, même si la mort de Jean XXIII, survenue le 3 juin 1963 fait redouter sa suspension. Mais non : le cardinal Giovanni Montini, élu le 21 juin pour lui succéder et qui prend le nom de Paul VI, va ouvrir une deuxième session le 29 septembre de la même année. Dès le 30 septembre, le Père Yves Congar, dominicain et futur cardinal de Jean-Paul II, comme le Père de Lubac, note dans son *Journal du Concile*:

Le soir, à 17 h 15, visite du Père Dournes avec Mgr Seitz et Mgr Jacq, du Vietnam. Ils sont très isolés (avec des évêques de leur pays qui, me disent-ils, ne vivent pas le Concile). Ils cherchent quoi faire pour le vivre, pour y être utiles.

Les discussions portent alors sur l'Église, sur les évêques, et sur l'oecuménisme. Les débats sur la collégialité des évêques sont orageux. Les positions se durcissent, se tendent entre « progressistes » et « intégristes ». Deux textes sont promulgués officiellement par le Pape: la Constitution sur la liturgie, et le Décret sur les communications sociales.

Rien encore sur les missions !...

Le Tricentenaire Des Missions Étrangères Iiie Session

C'est pourtant à ce moment que se célèbre le troisième centenaire de la fondation des Missions Étrangères de Paris, rassemblant, dans la capitale de la France, un nombre important de personnalités religieuses qui, pour la plupart, participent au Concile. Au lendemain de la conclusion de la seconde session, elles

Ta đã già, Ngài nói với họ vào phút cuối, ta sẵn sàng chết mỗi ngày. Ta hoàn toàn phó thác theo thánh ý của Chúa, ta vẫn tự tin, lạc quan. Ta không muốn làm phức tạp những điều đơn giản.

Chúng ta có thể nói rằng các giám mục truyền giáo cảm thấy hơi thất vọng về phiên họp đầu tiên này, kết thúc vào ngày 8 tháng 12, mà không có bất kỳ văn bản nào được ban hành. Người ta đã không nghe nói về sự trở lại đạo của những kẻ ngoại đạo và việc truyền giáo cho hai tỷ người còn chưa được rửa tội, đặc biệt là ở châu Á rộng lớn, mặc dù vị trí của các nhà truyền giáo trong Giáo hội là một đề tài nóng bỏng hơn bao giờ hết.

Đức Cha Seitz, sau khi ghé Pháp và thăm gia đình vài ngày, đã trở về giáo phận của mình, cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng, nhưng chỉ được trong vài tháng mà thôi.

Bởi vì Công Đồng chưa kết thúc, ngay cả khi cái chết của Đức Gioan XXIII, xảy ra vào ngày 3 tháng 6 năm 1963 đưa đến lo sợ bị đình chỉ. Nhưng không: Đức hồng y Giovanni Montini, được bầu vào ngày 21 tháng 6 để kế vị Ngài và người lấy tên Phaolô VI, sẽ khai mạc phiên họp thứ hai vào ngày 29 tháng 9 cùng năm. Từ ngày 30 tháng 9, cha Yves Congar, dòng Đa Minh và là hồng y tương lai của Đức Gioan Phaolô II, giống như cha De Lubac, đã ghi chú trong *Nhật ký Công Đồng của ngài*:

Vào buổi chiều lúc 5 giờ 15, Cha Dournes cùng với Đức cha Seitz và Đức cha Jacq, từ Việt Nam tới thăm. Các ngài nói với tôi là đang bị cô lập (với các giám mục từ đất nước của mình vì các ngài không sống Công Đồng). Các ngài đang tìm cách làm cái gì đó để đóng một vai trò tích cực và hữu ích cho Công Đồng.

Các cuộc thảo luận sau đó liên quan đến Giáo hội, các Giám mục và Giáo hội Hiệp nhất. Các cuộc tranh luận về cộng đoàn tính của hàng Giám mục đang gây sóng gió. Các quan điểm trở nên cứng rắn, và căng thẳng giữa phe "tiến bộ" và phe "chính thống". Hai văn kiện được Đức Giáo Hoàng chính thức ban hành: Hiến chế về phụng vụ và Nghị định về truyền thông xã hội.

Chưa có gì về Sứ vụ Truyền Giáo cả! ...

Mùng 300 Năm Hội Truyền Giáo Hải Ngoại Paris

Tuy nhiên, đúng vào thời điểm đó lễ mừng ba trăm năm thành lập Hội Truyền giáo Hải ngoại Paris được tổ chức tại thủ đô nước Pháp, với sự có mặt của một số đông đáng kể các nhân vật tôn giáo, mà phần lớn đang tham dự Công Đồng. Một ngày sau khi kết thúc phiên họp thứ hai, họ đáp lại lời mời của cha

répondent à l'invitation du T.R.P. Quéguiner, supérieur général de la Société, qui a choisi les dates des 11 et 12 décembre pour un colloque et des cérémonies sous la présidence du cardinal Agagianian, préfet de la Propagande.

Deux cardinaux, le nonce apostolique, soixante-dix archevêques et évêques - dont une vingtaine d'Asiatiques - vingt-sept prélats, une douzaine de supérieurs généraux d'Instituts missionnaires, des ambassadeurs de divers pays de mission, d'autres personnalités internationaux et plusieurs milliers de personnes amies honorent de leur présence les fêtes de ce tricentenaire.

Le Souverain Pontife nouvellement élu, Paul VI, dans une Lettre apostolique, félicite la Société des Missions Étrangères pour son zèle apostolique et pour les fruits de son témoignage en Asie.

Mais votre plus beau titre de gloire, dit-il, ce sont vos martyrs qui ont confessé la foi au prix de leur sang. Parmi eux, seize ont reçu les honneurs de la béatification 1. On peut justement leur appliquer les paroles de saint Augustin : « Par la mort des martyrs, le nom du Christ se répand parmi les nations. » Vous entourant de Notre affection paternelle, dans la joie de ce mémorable anniversaire, Nous vous demandons de conserver intact ce magnifique héritage que vous ont légué vos devanciers et de l'augmenter, autant qu'il vous sera possible, en tenant compte des nécessités du temps présent.

Troisième Session

Mgr Seitz se hâte, après cela, de regagner son diocèse, avec la perspective de revenir bientôt pour une troisième session du Concile qui s'étendra du 15 septembre au 21 novembre 1964. Il devra renoncer cependant à y assister, en raison de la situation au Vietnam, préférant ne pas abandonner son poste et ses ouailles qui sont en péril, tout en regrettant de ne pas participer aux débats qui vont concerner, précisément, les missions.

Et là, les évêques missionnaires ont la satisfaction d'une intervention directe - la première et presque la seule du Pape qui vient en personne ouvrir le débat sur le sujet.

Soyez surs, très chers Frères, que ce serait Notre désir le plus ardent d'intervenir dans cette assemblée du Concile oecuménique, réuni dans cette sainte aula de la basilique Vaticane. Ayant décidé de présider au moins une de vos congrégations générales, Nous avons voulu être présent aujourd'hui alors que votre attention est tournée vers le schéma sur les missions. Ce qui nous a

Quéguiner, bête trên tổng quyền của Hội, người đã chọn ngày 11 và 12 tháng 12 cho một cuộc hội thảo và các nghi lễ dưới sự chủ trì của Đức Hồng Y Agagianian, Tổng trưởng Bộ Truyền giáo.

Hai Hồng y, Sứ thần Tòa thánh, bảy mươi Tổng Giám mục và Giám mục - bao gồm hai mươi vị người châu Á - hai mươi bảy giám chức, một tá các tổng bệ trên của các Viện truyền giáo, các đại sứ từ nhiều quốc gia truyền giáo, nhiều nhân vật quốc tế khác và hàng ngàn thân hữu đã vinh dự hiện diện trong lễ kỷ niệm mừng ba trăm năm này.

Đức Giáo hoàng mới được bầu, Phaolô VI, trong một tông thư, khen ngợi Hội Truyền giáo Hải ngoại Paris về lòng nhiệt thành tông đồ và những thành quả đạt được qua chứng tá của Hội ở châu Á.

Nhưng danh hiệu vinh quang đẹp nhất của anh em, Ngài nói, đó chính là các vị tử đạo của anh em đã tuyên xưng đức tin bằng giá máu của họ. Trong số đó, mười sáu Vị đã nhận được danh dự phong chân phước. Chúng ta có thể áp dụng cho họ những lời của Thánh Augustino: "Nhờ cái chết của các vị tử đạo, tên của Chúa Ki-tô được lan rộng giữa các quốc gia." Cùng chia sẻ với anh em tâm tình cha con, trong niềm vui của ngày kỷ niệm đáng nhớ này, Chúng tôi xin anh em giữ nguyên vẹn di sản tuyệt vời này mà những người đi trước đã để lại cho anh em và tăng nó lên nhiều nhất có thể, cùng lúc đáp ứng các nhu cầu của thời đại.

Phiên Họp III

Sau đó Đức Cha Seitz đã vội vã trở về giáo phận của mình, với triển vọng sẽ sớm trở lại tham dự phiên họp thứ ba của Công đồng sẽ diễn ra từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 21 tháng 11 năm 1964. Tuy nhiên, Ngài phải từ bỏ ý định này, vì tình hình ở Việt Nam; Ngài không muốn rời nhiệm sở và đàn chiên trong cơn nguy khó, nhưng rất tiếc vì không được tham gia vào các cuộc bàn luận về đề tài Truyền giáo.

Và ở đó, các giám mục truyền giáo rất hài lòng về sự tham dự trực tiếp, lần đầu tiên và gần như là lần duy nhất, của Đức Giáo Hoàng. Ngài đích thân đến để khai màn cuộc tranh luận về chủ đề này.

Anh em thân mến, hãy tin chắc rằng Chúng tôi rất mong muốn tham dự hội nghị Công đồng Đại kết này, được họp tại phòng thánh của vương cung thánh đường Vatican. Sau khi đã quyết định chủ trì ít nhất một trong các đại hội của anh em, Chúng tôi muốn có mặt hôm nay trong khi sự chú ý của anh em được quay sang đề án về Sứ vụ Truyền giáo. Điều đã đưa Chúng tôi đến quyết định này là tâm

poussé à cette décision, c'est la grave, la singulière importance du sujet qui occupe aujourd'hui vos esprits et vos coeurs. En Nous retentissent, Nous, Successeur du bienheureux Pierre, et en vous successeurs des apôtres, les paroles de l'ordre divin : « Allez dans le monde entier prêcher l'Évangile à toute créature. » De l'accomplissement de cette oeuvre dépend le salut du monde.

Au Concile incombe le devoir de préparer de nouvelles voies, d'envisager de nouveaux moyens, de stimuler de nouvelles énergies pour une plus efficace et plus vaste diffusion de l'Évangile.

Le décret *De activitate missionali Ecclesiae* 1 avait été longuement et soigneusement préparé durant l'inter-session : le Pape espérait donc qu'il serait approuvé sans difficulté. Or tout s'effondre : vingt-cinq conférences épiscopales et soixante-dix supérieurs d'Instituts religieux demandent qu'il soit complètement refondu, en évitant la confusion entre « mission » et « Église universelle en état de mission » — ce qui démobiliserait des vocations spécifiquement missionnaires. Ils veulent donc un Décret — complet et théologiquement structuré ; — formulant des directives nettes pour l'activité missionnaire ; — apte à donner une nouvelle impulsion à cette activité et à susciter des vocations.

Le décret *Ad gentes* sur « L'activité missionnaire de l'Église », complément indispensable à la constitution *Lumen gentium*, sera finalement voté lors de la quatrième et dernière session du Concile (1) « Sur l'activité missionnaire de l'Église ».

Car il y aura une quatrième session, qui se déroulera du 14 septembre au 8 décembre 1965.

Mgr Seitz, entre la deuxième et la quatrième session, est donc resté dans son diocèse, mais dans quel état est celui-ci !... Il le décrit à son père, dans une lettre du 7 avril 1965, prenant la précaution de ne pas faire passer cette lettre par la poste, en raison de la censure politique.

==

Notes

1. Depuis, il y eut d'autres béatifications et canonisations.

==

Apparemment, c'est bien l'agonie du Vietnam ; une agonie qui n'en finit pas. Vingt-cinq ans de guerre : c'est pire que tout ce que j'ai connu auparavant. Ce pays est devenu acéphale et invertébré, il n'y a plus qu'une ombre de

quan trọng đặc biệt và duy nhất của chủ đề đang chiếm lĩnh tâm trí và trái tim của anh em ngày hôm nay. Trong lòng Chúng tôi, Người kế vị thánh Phêrô, và trong lòng anh em là những người kế vị các tông đồ, vang lên những lời nói của lệnh truyền thiêng liêng: "Hãy đi khắp nơi trên thế giới, rao giảng Tin Mừng cho mọi tạo vật." Sự cứu rỗi của thế giới phụ thuộc vào việc hoàn thành Sứ vụ này.

Công đồng có nhiệm vụ chuẩn bị những cách thức mới, vạch ra những phương tiện mới, kích thích những nguồn năng lực mới để phổ biến Tin Mừng một cách hiệu quả và rộng lớn hơn.

Sắc lệnh *De activitate missionali Ecclesiae* (4) đã được chuẩn bị rất lâu và kỹ lưỡng trong thời gian giữa các phiên họp: do đó, Đức Giáo Hoàng hy vọng rằng nó sẽ được chấp thuận mà không gặp khó khăn. Tuy nhiên, mọi thứ sụp đổ: hai mươi lăm hội đồng giám mục và bảy mươi bề trên của các Tu viện yêu cầu nó phải hoàn toàn được soạn thảo lại, và tránh sự nhầm lẫn giữa "Sứ vụ Truyền giáo" và "Giáo hội toàn cầu trong tình trạng truyền giáo" — vì điều này sẽ làm nản lòng những ơn gọi đặc trưng truyền giáo. Do đó, họ muốn có một Nghị định - hoàn chỉnh và có cấu trúc thần học; - vạch ra những chỉ thị rõ ràng cho hoạt động truyền giáo; - phù hợp cho việc tạo nên một động lực mới cho Sứ vụ này và khơi dậy ơn gọi.

Sắc lệnh *Ad gentes* về "Hoạt động truyền giáo của Giáo hội", một bổ sung thiết yếu cho Hiến chế *Lumen gentium*, cuối cùng sẽ được bỏ phiếu trong phiên họp thứ tư và là phiên họp cuối cùng của Công đồng.

Vì sẽ có phiên họp thứ tư, diễn ra từ ngày 14 tháng 9 đến ngày 8 tháng 12 năm 1965.

Đức Cha Seitz, giữa phiên họp thứ hai và thứ tư, vẫn ở lại trong giáo phận của mình, nhưng ở trong trạng thái nào của giáo phận! ... Ngài mô tả nó với cha mình, trong một lá thư đề ngày 7 tháng 4 năm 1965, Ngài cẩn thận không gửi thư này qua bưu điện, vì lý do kiểm duyệt chính trị.

==

Note:

4 "Về hoạt động truyền giáo của Giáo hội"

==

Rõ ràng, đây là sự hấp hối của Việt Nam; một sự hấp hối không ngừng. Hai mươi lăm năm chiến tranh: nó còn tồi tệ hơn bất cứ những gì con từng trải qua trước đây. Đất nước này đã trở nên không đầu và không xương sống, chính phủ

gouvernement ; l'administration est nulle. Le miracle, c'est que tout ne soit pas encore effondré. Il est vrai que nous sommes en Asie où les normes occidentales n'ont plus cours et dans un pays qui marche grâce aux injections massives de dollars.

En 1954, après l'effondrement de Diên-Biên-Phu, et juste avant Genève, ce n'était pas beau du tout, mais les communistes alors songeaient à occuper rapidement et militairement le plus de terrain possible.

Aujourd'hui, ce qu'ils veulent — et en fait obtiennent — c'est « posséder » les hommes, les tenir définitivement en main, s'il se peut. C'est là toute la différence, mais elle est grave de conséquences. (...)

Sans cesse et partout, l'on se bat, l'on s'entre-tue. L'on se bat au couteau, à la bombe. Car les Américains ont inauguré un nouveau système: ils bombardent, aussi généreusement que le Nord, toutes les zones réputées douteuses du Sud. Et Dieu sait s'il y en a ! Qu'importe, ils tapent dans le tas, comptant sans doute que Dieu se chargera de discerner les bons des mauvais.

Inutile de le cacher, nous vivons dangereusement et sommes, d'ailleurs, prêts à tout. Un de mes missionnaires, le Père Léon Dujon, a été enlevé par les Viêt-congs depuis un mois et nous sommes sans nouvelles de lui. C'est une dérogation à leur principe actuel de « tolérance », car ce missionnaire se trouvait être un témoin gênant dans une de leurs zones opérationnelles. La plupart des prêtres qui travaillent dans la campagne vivent dans l'angoisse. Ils savent qu'à tout moment ils peuvent être aussi l'objet d'une « dérogation».

Nous sommes vraiment comme les brebis offertes au loup. C'est cela que nous devons et voulons être. J'ai quelques prêtres qui n'ont pu tenir le coup ; j'ai dû les autoriser à quitter leur poste, au moins pour un temps. Qui leur en voudrait ? Mes visites pastorales ont ceci d'excellent qu'elles me permettent de juger exactement de la situation, et elles réconfortent mes prêtres, surtout les plus éloignés et les isolés.

À vrai dire, ce ne sont pas les seuls Viêt-congs qui laisseront un « petard à retardement » sur leurs arrières. J'ai conscience que nous aussi en laisserons un. Et s'ils ont la foi en leur messianisme, ils peuvent être assurés que nous et nos fidèles avons une foi encore plus vive : c'est une certitude. Certitude qu'ils ne peuvent avoir : qu'avec nous il y a un allié omniprésent et tout puissant: Dieu.

chỉ là một cái bóng; chính quyền thì vô hiệu. Điều kỳ diệu là mọi thứ chưa sụp đổ. Đúng là chúng ta đang ở Châu Á nơi các tiêu chuẩn phương Tây không còn hiện hành và ở một đất nước đang hoạt động nhờ vào việc bơm hàng loạt đô la.

Năm 1954, sau sự thất bại của Điện Biên Phủ, và ngay trước hội nghị Genève, không có gì tốt đẹp cả, nhưng lúc đó Cộng sản chỉ nghĩ đến việc nhanh chóng chiếm giữ bằng quân sự càng nhiều đất đai càng tốt.

Ngày nay, những gì họ muốn - và trên thực tế họ đạt được - là "sở hữu" con người, và dứt khoát giữ trong tay, nếu có thể. Đây là tất cả sự khác biệt, nhưng nó có hậu quả nghiêm trọng (...)

Liên tục và ở khắp mọi nơi, họ chiến đấu, họ giết nhau. Họ chiến đấu bằng dao, bằng bom. Bởi vì người Mỹ đã bắt đầu một hệ thống mới: họ thả bom một cách dữ dội tất cả các khu vực được coi như khả nghi ở miền Nam, như họ đã thả bom ở miền Bắc. Và chỉ có Chúa biết có biết bao nhiêu mà kể! Không sao, họ đánh bừa bãi, để mặc Chúa phạt sự phân biệt người tốt khỏi người xấu.

Không cần phải che giấu, chúng con sống trong nguy hiểm và thật ra, sẵn sàng cho mọi tình huống. Một trong những nhà truyền giáo của con, Cha Léon Dujon, đã bị Việt cộng bắt cóc đã một tháng mà chúng con không có tin tức gì về ngài. Đây là một luật trừ cho nguyên tắc "khoan dung" hiện tại của họ bởi vì nhà truyền giáo này tình cờ là một nhân chứng bất lợi ở một trong những vùng hoạt động của họ. Hầu hết các linh mục làm việc ở nông thôn sống trong nôn nao lo lắng. Đường như bất cứ lúc nào họ cũng có thể bị coi là đối tượng của "luật trừ" đó.

Chúng con thực sự giống như những con cừu được dâng cho chó sói. Đây là những gì chúng con phải và muốn trở thành. Con có một số linh mục không thể cầm cự được; Con đã phải cho phép họ rời khỏi xứ đạo của họ, ít nhất là trong một thời gian. Ai có thể trách cứ họ? Các chuyến thăm mục vụ của con rất tuyệt vời ở chỗ chúng con phải phán đoán chính xác tình huống và nó cũng mang nỗi an ủi tới các linh mục của con, đặc biệt là những người ở xa và bị cô lập nhất.

Thật ra, không phải là chỉ có Việt cộng duy nhất sẽ để lại một "pháo nổ chậm" ở phía sau họ. Con nhận ra rằng chúng con cũng sẽ để lại một cái. Và nếu họ có niềm tin vào chủ nghĩa cứu tinh nhân loại của họ thì họ có thể yên tâm rằng chúng con và tín hữu của chúng con cũng có một đức tin thậm chí còn sống động hơn nhiều, vì đây là một điều chắc chắn. Điều chắc chắn mà họ không thể có:

Ils pourront tout détruire : nos églises et nos oeuvres, mais cela n'a aucune espèce d'importance : ce n'est pas cela l'Église. Ils pourront emprisonner tous les évêques et tous les prêtres — ou mieux, leur tirer une balle dans la nuque, — cela non plus n'a guère d'importance. Ou plutôt, c'est cela précisément qui a une extrême importance : ils assureront ainsi leur défaite.

Le Christ est un paradoxe ; l'Évangile est rempli de paradoxes ; la vie du Christ continuée en nous est un paradoxe. C'est le mystère de la Rédemption qui continue, c'est la mort qui donne la vie. Comprenez qui pourra ! C'est vous dire que nous ne faisons nullement le complexe d'échec ou de catastrophe, ou que nous avons le sentiment d'une vie inutile. C'est tout le contraire. C'est vraiment curieux : je vois la foi de tous s'affermir, les conversions et les vocations continuent. C'est comme une clarté, une aurore qui se lève.

Oui, le communisme n'en a pas fini avec ce que nous lui laisserons quand il nous aura apparemment liquidés ! C'est dans la joie, la fierté, l'enthousiasme que nous vivons, aujourd'hui, en attendant bien calmement demain.

L'évêque de Kontum attend si calmement « demain » qu'il fait des projets : bientôt il se rendra aux Philippines, comme en 1958, invité à célébrer cette fois le quatrième centenaire de la prédication de l'Évangile dans ce pays. Et puis, il s'inscrit pour participer à la quatrième session du Concile en septembre.

Mais la situation au Vietnam se détériore encore au cours de l'été 1965. Le 12 juillet, il écrit à sa soeur Annette (qui n'est guère gâtée par la fréquence du courrier de son petit frère!):

Je sais que radio et presse parlent de Kontum. Il est exact que nous sommes particulièrement menacés : il n'est pas impossible qu'un jour prochain la petite cité de Kontum soit attaquée. Tous les environs le sont, notre tour doit venir normalement.

Il n'y a qu'une chose à faire: son devoir jusqu'au bout — et s'en remettre à Dieu. C'est ce que font tous mes missionnaires — qui sont magnifiques.

Il m'est de plus en plus difficile de circuler ; toutes les routes sont coupées. Je me déplace en avion ou hélicoptère.

Chúng con có một đồng minh toàn năng và hiện hữu ở mọi nơi: đó là Thiên Chúa.

Họ có thể phá hủy tất cả mọi thứ: nhà thờ và các công trình của chúng con, nhưng điều đó không mấy may quan trọng: đó không phải là Giáo hội. Họ có thể bỏ tù tất cả các giám mục và tất cả các linh mục - hoặc hơn nữa là bắn vào sau gáy họ - điều đó cũng không thành vấn đề. Hay đúng hơn, đó chính là điều cực kỳ quan trọng: đảm bảo sự thất bại của họ.

Chúa Ki-tô là một nghịch lý; Tin Mừng chứa đầy nghịch lý; cuộc sống của Chúa Ki-tô được nối tiếp trong chúng ta là một nghịch lý. Đó là Mẫu nhiệm Cứu chuộc đang tiếp diễn, đó là cái chết mang lại sự sống. Ai hiểu được thì hiểu! Nói ra điều này để mình chứng rằng chúng con hoàn toàn không có mặc cảm thất bại hoặc thảm bại, hoặc cảm giác về một cuộc sống vô dụng. Hoàn toàn ngược lại. Thực kỳ lạ: Con thấy niềm tin của tất cả mọi người tăng mạnh, việc trở lại đạo và các ơn gọi vẫn tiếp tục. Nó giống như một ánh sáng, một bình minh đang ló dạng.

Chủ nghĩa cộng sản sẽ còn phải đối phó với những gì chúng ta sẽ để lại cho nó khi nó dường như đã thanh toán chúng ta! Chính trong niềm vui, niềm tự hào và lòng nhiệt huyết mà chúng con sống hôm nay, và bình tĩnh chờ đợi ngày mai.

Giám mục Kontum chờ đợi "ngày mai" một cách bình tĩnh đến nỗi Ngài lập nhiều kế hoạch: Ngài sẽ sớm đến Phi Luật Tân, như vào năm 1958, lần này được mời để kỷ niệm bốn trăm năm việc rao giảng Tin Mừng ở đất nước này. Và sau đó, Ngài đăng ký tham dự phiên họp thứ tư của Công đồng vào tháng 9.

Nhưng tình hình ở Việt Nam ngày càng xấu đi vào mùa hè năm 1965. Vào ngày 12 tháng 7, Ngài viết thư cho chị gái Annette (người không thường xuyên may mắn nhận được thư của em trai mình!):

Em biết rằng đài phát thanh và báo chí nói về Kontum. Đúng như thế, chúng em đặc biệt bị đe dọa: không phải là không thể có một ngày rất gần, thành phố nhỏ Kontum sẽ bị tấn công. Tất cả các vùng lân cận chung quanh đã bị tấn công, sẽ đến lượt chúng em là điều hiển nhiên thôi.

Chỉ có một điều cần làm: chu toàn nghĩa vụ của mình đến cùng - và phó thác vào Chúa. Đây là những gì tất cả các nhà truyền giáo của em làm - họ là những người tuyệt vời.

Sự di chuyển của em ngày càng khó khăn hơn; tất cả các con đường đều bị cắt đứt. Em di chuyển bằng máy bay hoặc trực thăng.

C'est maintenant la vraie guerre — mais la guerre nouvelle, totale, d'une marée humaine ; le front est partout et nulle part. C'est la guerre sino-américaine qui est commencée, et le premier champ de bataille est le Vietnam. Kontum est simplement un des points critiques. Plus le danger et la confusion augmentent, plus je me sens calme. Pourtant les soucis sont lourds et je connais l'angoisse. Prie et fais prier pour moi. Merci.

La IV^e Et Dernière Session Du Concile

L'esprit de Mgr Seitz se tourne pourtant vers Rome, d'où il reçoit nouvelles et documents sur lesquels il travaille, auxquels il répond. Le Père de Lubac note dans son *Journal du Concile*, à la date du 3 octobre 1965:

Hier matin, j'ai reçu copie des remarques abondantes sur les schémas actuellement en cours, envoyée par Mgr Seitz (Kontum) aux Commissions. C'est le P. Dournes qui les a rédigées. Remarques souvent judicieuses, profondes et sévères sur le schéma XIII. Peut-être Mgr Seitz et le P. Dournes pourront-ils venir à Rome dans le courant d'octobre.

Et le 5 novembre :

Le P. Jacques Dournes m'appelle au téléphone ; il vient d'arriver à Rome, de son Plateau vietnamien, en passant par Paris. Le P. Dourne a constaté le vertige et l'anarchie mentale de nombreux prêtres de France et l'atrophie du sens surnaturel. Cela présage de tristes lendemains.

Quatre jours plus tard, c'est le Père Congar qui note :

Grande joie de la visite du P. Dournes qui arrive des Hauts-Plateaux du Vietnam. Dommage qu'au point de vue mission, il arrive après la bataille.

Le 11 novembre, il note encore

« À midi, déjeuner : ai invité Mgr Seitz et le P. Dournes. »

Pour éviter les débats houleux qui ont émaillé les sessions précédentes, Paul VI s'efforce de reprendre les choses en main, de décider que cette session sera la dernière, et d'imposer ses directives, sans heurter de front les partisans d'options divergentes.

Surtout, l'Esprit de Dieu flotte toujours sur la Ville sainte, comme jadis sur les

Bây giờ là cuộc chiến tranh thực sự - nhưng cuộc chiến tranh mới, toàn diện, chiến tranh biển người; tuyến đầu ở khắp mọi nơi và không biết chắc chắn nơi nào cả. Đây là cuộc chiến tranh Trung-Mỹ được bắt đầu và chiến trường đầu tiên là Việt Nam. Kontum đơn giản chỉ là một trong những điểm quan trọng. Sự nguy hiểm và rối loạn càng tăng, em càng cảm thấy bình tĩnh. Tuy nhiên, những nỗi lo lắng thật nặng nề và em cảm thấy lo âu. Hãy cầu nguyện và xin mọi người cầu nguyện cho em. Cảm ơn chị.

Phiên Họp Thứ IV Và Cuối Cùng Của Công Đồng

Tuy nhiên tâm trí của Đức cha Seitz vẫn hướng về Roma, từ đó Ngài nhận được tin tức và tài liệu mà Ngài tham luận, và phúc đáp. Cha De Lubac đã ghi trong *Nhật ký của Công đồng*, ngày 3 tháng 10 năm 1965:

Sáng hôm qua, tôi đã nhận được một bản sao của những nhận xét phong phú về các lược đồ hiện đang được tiến hành, được Đức Cha Seitz (Kontum) gửi cho các Ủy ban và do cha Dournes biên soạn. Nhận xét thường hợp lý, sâu sắc và nghiêm khắc về đề án XIII. Có lẽ Đức cha Seitz và cha Dournes sẽ có thể đến Roma vào tháng 10 này.

Và ngày 5 tháng 11 :

Cha Jacques Dournes gọi điện thoại cho tôi; Ngài vừa đến Roma, từ Cao Nguyên Việt Nam, qua ngã Paris. Cha Dournes lưu ý đến tình trạng chóng mặt và hỗn loạn tinh thần của nhiều linh mục ở Pháp và sự suy nhược của cảm nghiệm siêu nhiên. Điều này báo trước một tương lai đen tối.

Bốn ngày sau, chính cha Congar lại ghi:

Niềm vui lớn được Cha Dournes từ Tây Nguyên Việt Nam tới thăm. Rất tiếc là về quan điểm công vụ, Ngài đến sau trận chiến.

Ngày 11 tháng 11 , ngài lại ghi :

"Vào buổi trưa, tôi đã mời Đức cha Seitz và Cha Dournes ăn trưa."

Để tránh các cuộc tranh luận sôi nổi đã xảy ra trong các phiên họp trước, Đức Phaolô VI cố gắng làm chủ vấn đề và quyết định rằng phiên họp này sẽ là phiên họp cuối cùng, và Ngài áp đặt các chỉ thị của mình, mà không trực diện làm mất lòng những người ủng hộ các lựa chọn khác nhau.

Trên hết, Thần khí của Chúa vẫn bao tỏa trên Thành Thánh, như đã từng bao tỏa trên vùng biển vào thời Sáng thế. Thần khí của Chúa đã truyền cảm hứng cho

eaux au temps de la Genèse. Il inspire le discours que prononce Paul VI lors de la séance d'ouverture du 14 septembre 1965, Discours qui fait une impression profonde et qui calme, en partie, les esprits inquiets. Il souligne l'humilité qui caractérise l'Église actuelle : « L'Église n'est pas à elle-même sa propre fin : elle est au service de tous les peuples », et il rappelle que la ligne des travaux conciliaires est établie sur le terrain évangélique — ce qui réjouit le cœur des missionnaires.

Malgré des difficultés et bien des obstacles, grâce aussi à de saines réactions face aux positions progressistes qui permettent d'éviter des erreurs irréparables, l'ultime session conciliaire se conclut, presque trois mois plus tard, dans une relative sérénité, même si beaucoup restent sur leurs positions et espèrent bien retirer du Concile les fruits qu'ils en ont souhaités.

Les évêques missionnaires ont obtenu des transformations importantes au schéma primitivement élaboré sur « L'activité missionnaire dans l'Église » et le décret *Ad gentes* donne satisfaction aux requêtes exprimées, en particulier par Mgr Seitz. Il reconnaît la place des missions au cœur même de l'Église. Il est approuvé par une très large majorité.

C'est en la fête de l'Immaculée Conception et par la proclamation — applaudie avec enthousiasme — de « Marie, Mère de l'Église » que le pape Paul VI clôture, sur la place Saint-Pierre remplie par la foule et illuminée par le soleil d'automne, ce second Concile oecuménique du Vatican : événement marquant de la seconde moitié du xxe siècle, dont les conséquences se feront longtemps sentir, jusqu'aux missions les plus lointaines.

bài phát biểu của Đức Phaolô VI trong phiên khai mạc ngày 14 tháng 9 năm 1965, một bài diễn văn gây ấn tượng sâu sắc và phần nào làm dịu các tâm trí lo lắng. Ngài nhấn mạnh đến sự khiêm nhường đặc trưng cho Giáo hội hiện tại: "Giáo hội không phải là mục đích của chính nó: mà là để phục vụ tất cả các dân tộc", và Ngài nhắc lại rằng chuỗi các công việc của Công đồng được thiết lập trên lĩnh vực truyền giáo – điều này làm cho trái tim của các nhà truyền giáo được vui mừng.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn và nhiều trở ngại, cũng nhờ các phản ứng lành mạnh đối với các lập trường tiến bộ đã giúp tránh được các lỗi lầm không thể sửa chữa, phiên họp cuối cùng đã kết thúc, sau gần ba tháng, trong sự thanh thản tương đối, tuy vẫn còn nhiều người luôn giữ quan điểm của họ và hy vọng rút được từ Công đồng những thành quả mà họ mong muốn.

Các giám mục truyền giáo đã đạt được những sửa đổi quan trọng đối với lược đồ ban đầu được vạch ra về "Hoạt động truyền giáo trong Giáo hội" và sắc lệnh *Ad gentes* đáp ứng các yêu cầu được đưa ra, đặc biệt là của Đức cha Seitz. Sắc lệnh này đặt Sứ vụ Truyền giáo ở tâm điểm của Giáo hội, và đã được chấp thuận bởi một đa số rất lớn.

Vào ngày lễ Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội của "Đức Maria, Mẹ của Giáo hội", Đức Giáo hoàng Phaolô VI tuyên bố kết thúc Công đồng Đại kết Vatican II - được hoan nghênh nhiệt tình - tại quảng trường Thánh Phêrô tràn ngập đám đông, dưới ánh sáng mặt trời mùa thu: một biến cố quan trọng của nửa sau thế kỷ 20, mà trong một thời gian dài, hậu quả của nó sẽ còn được cảm nhận cho đến những nhiệm sở truyền giáo xa xôi nhất.